

Bản án số: 101/2024/HNGĐ-ST

Ngày 16 – 5 – 2024

Về việc xin ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Trịnh Anh Minh.

- Ông Huỳnh Hoàng Khởi.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thúy Kiều, là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Tiên P; sinh năm 1978 (có mặt);

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn D; sinh năm 1977 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: đường M, khóm N, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Tiên P trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn D chung sống vợ chồng vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tại số 12, quyển số 01/2006, ngày 13/01/2006. Trong quá trình chung sống lúc đầu hạnh phúc, đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, sống không hạnh phúc, anh D có người phụ nữ khác, trong lúc cãi vã anh D hăm dọa tính mạng, đánh đập chị trong lúc có rượu, nhiều năm phải sống trong áp lực. Nay chị xét thấy cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn tình cảm nên chị yêu cầu ly hôn anh D.

Về con chung: Chị xác định có 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc Thiên A, sinh ngày 28/10/2009; Nguyễn Hoàng A', sinh ngày 19/8/2012, hiện 02 cháu đang sống với anh chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định không nợ ai và không ai nợ lại anh chị.

- Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, anh Nguyễn Văn D trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian, điều kiện và nơi đăng ký kết hôn đúng như chị P trình bày. Quá trình chung sống thời gian đầu rất hạnh phúc, anh còn thương yêu vợ và con, thời gian quen nhau và đi đến kết hôn có một quá trình rất dài mới đến với nhau. Thời gian gần đây có xảy ra mâu thuẫn, anh và gia đình bên vợ có chút bất hòa, anh không kiềm chế được nên mâu thuẫn, anh thừa nhận có lỗi và xin lỗi chị P. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên nay chị P xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Anh xác định có 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc Thiên A, sinh ngày 28/10/2009; Nguyễn Hoàng A', sinh ngày 19/8/2012, hiện 02 cháu đang sống với anh chị. Trường hợp vợ anh cương quyết xin ly hôn, anh yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Anh xác định không nợ ai và không ai nợ lại anh chị.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn D đã được tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tiên P và anh Nguyễn Văn D chung sống vợ chồng vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau ngày 13/01/2006 tại số 12, quyển số 01/2006 nên hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận bảo vệ. Trong quá trình chung sống theo chị P trình bày, lúc đầu hạnh phúc, đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, sống không hạnh phúc, anh D có người phụ nữ khác, trong lúc cãi vã anh D hăm dọa tính mạng, đánh đập chị trong lúc có rượu, nhiều năm phải sống trong áp lực. Nay chị xét thấy cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn tình cảm nên chị yêu cầu ly hôn anh D. Đối với anh D xác định thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc, anh còn thương yêu vợ và con. Thời gian gần đây có xảy ra mâu thuẫn, anh và gia đình bên vợ có chút bất hòa, anh không kiềm chế được nên mâu thuẫn, anh thừa nhận có lỗi và xin lỗi chị P. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên nay chị P xin ly hôn anh không đồng ý. Xét thấy: Đời sống hôn nhân của anh, chị đã không còn, mâu thuẫn là có xảy ra, anh D có nhiều tin nhắn xúc phạm chị P và anh cũng không có biện pháp hàn gắn vợ chồng, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P, cho chị được ly hôn anh D.

[3] Về con chung: Anh chị xác định có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Thiên A, sinh ngày 28/10/2009; Nguyễn Hoàng A', sinh ngày 19/8/2012, hiện 02 cháu đang sống với anh chị. Khi ly hôn, cả hai anh chị đều có yêu cầu được nuôi 02 con

chung. Xét thấy, sau khi ly hôn cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tuy nhiên, hiện 02 cháu Nguyễn Ngọc Thiên A, Nguyễn Hoàng A' đang sống với anh chị, nguyện vọng 02 cháu muốn sống với mẹ nên cha mẹ ly hôn và tránh xáo trộn cuộc sống sinh hoạt nên Hội đồng xét xử thống nhất giao 02 cháu Thiên A và Hoàng A' cho chị P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh D không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Anh D, chị P xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét;

[6] Về nợ chung: Anh D, chị P khai vợ, chồng không nợ ai và không ai nợ lại vợ, chồng nên không đặt ra giải quyết.

[7] Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Tiên P về việc xin ly hôn anh Nguyễn Văn D.

- Về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn Ngọc Thiên A, sinh ngày 28/10/2009; Nguyễn Hoàng A', sinh ngày 19/8/2012 cho chị Nguyễn Thị Tiên P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, chị Nguyễn Thị Tiên P phải chịu 300.000đ. Ngày 11 tháng 3 năm 2024, chị P đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0008219 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau nên được đối trừ chuyển thu sung công quỹ nhà nước.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Các đương sự;
- UBND phường 6, Tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)**

**Lê Thị Thu**